

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 452/BTC-PC ngày 13/01/2026 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, UBND tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP)**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP**

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Tập trung quán triệt đến các cấp, các ngành, các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần trách nhiệm THTK, CLP trong quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác.

Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến THTK, CLP nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội<sup>1</sup>,

<sup>1</sup> Trong đó tập trung vào các văn bản như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị<sup>2</sup> được UBND tỉnh giao nhiệm vụ đã tích cực, mở rộng các hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các Sở, ngành và UBND các xã, phường đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị cán bộ công nhân viên chức của cơ quan.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của tỉnh<sup>3</sup> (*sau đây gọi tắt là Chương trình của tỉnh*). Trong Chương trình của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành và nghiêm túc tổ chức thực hiện. Theo đó, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã chủ động xây dựng Chương trình của địa phương, cơ quan, đơn vị mình và cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đầu tư công; Luật Đấu thầu... các văn bản hướng dẫn và các quy định về phân cấp quản lý của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các sở, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, tài nguyên - khoáng sản và tài sản công; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính năm 2025 được giao theo quy định; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức trên trang thông tin điện tử; thường xuyên kiểm tra đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các

<sup>2</sup> Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Ninh Bình; Sở Thông tin và truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ)...

<sup>3</sup> Tỉnh Hà Nam (cũ): Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Hà Nam về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 tỉnh Hà Nam.

Tỉnh Nam Định (cũ): Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 tỉnh Nam Định

Tỉnh Ninh Bình (cũ): Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 tỉnh Ninh Bình

cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chấp hành nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, hiệu quả hoạt động của Thanh tra nhân dân; đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

### **3. Công tác thanh tra về THTK, CLP.**

Tại Chương trình của tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư công, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của UBND tỉnh, từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm báo cáo, toàn ngành Thanh tra tỉnh Ninh Bình đã thực hiện lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP với các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kết quả như sau<sup>4</sup>:

#### **3.1. Thanh tra hành chính**

Trong năm 2025, toàn ngành thanh tra đã triển khai tổng số 63 cuộc thanh tra tại 143 cơ quan, đơn vị, trong đó: 12 cuộc từ kỳ trước chuyển sang, 51 cuộc triển khai trong kỳ; 59 cuộc theo kế hoạch, 04 cuộc đột xuất.

Đã ban hành và hoàn thành 65 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện sai phạm về tiền 7.593 triệu đồng, trong đó: đã thực hiện thu hồi về ngân sách nhà nước 6.360 triệu đồng; giảm trừ 513 triệu đồng; kiến nghị khác 720 triệu đồng. Đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm 100 tập thể, 89 cá nhân.

#### **3.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 213 cuộc (số cuộc theo kế hoạch 206 cuộc, đột xuất 07 cuộc) đối với 544 tổ chức và 299 cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện 169 tổ chức, cá nhân có vi phạm, cụ thể:

- Về kinh tế: tổng số tiền vi phạm 1.858 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 1.421 triệu đồng; số tiền kiến nghị xử lý khác 437 triệu đồng.

- Về xử lý vi phạm: tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 130 quyết định (đối với tổ chức: 86 quyết định; cá nhân: 44 quyết định); số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 1.604 triệu đồng.

- Xử lý hình sự: không có.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực**

---

<sup>4</sup> Báo cáo số 122-BC-TTtr ngày 21/10/2025 của Thanh tra tỉnh về kết quả công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### ***1.1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ***

Trên cơ sở cân đối ngân sách và đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách theo quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục rà soát để tham mưu cho cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy định định mức, tiêu chuẩn, chế độ bảo đảm theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu thực tiễn nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham gia ý kiến vào dự thảo các Văn bản quy phạm pháp luật quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Trung ương theo quy định.

Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường:

- Thực hiện tốt quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ như: Các quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; các quy định về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị, chế độ hội họp, sử dụng điện thoại công; các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản; các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên...; triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ theo các quy định của pháp luật, quy chế quản lý sử dụng tài sản công.

- Xây dựng và công khai trình tự thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong giải quyết các công việc.

### ***1.2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)***

Thực hiện quản lý chặt chẽ từ khâu lập dự toán, thẩm định, phân bổ dự toán, thực hiện dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Triển khai việc giao dự toán và thẩm tra dự toán cho các cấp ngân sách và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước năm 2025. Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm và sử dụng ngân sách hiệu quả.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành nghiêm Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân

dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025<sup>5</sup> và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025<sup>6</sup>.

Thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn phát triển kinh tế; thực hiện các biện pháp để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ hội, đi công tác trong và ngoài nước; tiết kiệm chi thường xuyên như điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm... Cụ thể: Năm 2025, tổng số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương của toàn tỉnh là 795,544 tỷ đồng và trong năm thực hiện tiết kiệm thêm theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên) và Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ (Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại) số tiền là 149,869 tỷ đồng. Ngoài ra, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên để tăng chi đầu tư XDCB số tiền 656,55 tỷ đồng.

Cắt giảm kinh phí chi thường xuyên theo đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo đúng lộ trình quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể: Năm 2025, tỉnh Ninh Bình giảm kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ số tiền 11,158 tỷ đồng<sup>7</sup>.

Thực hiện công khai tài chính đảm bảo đúng quy định và kịp thời góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa tham nhũng. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và công khai trình tự thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong giải quyết các công việc.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam (cũ) về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2025 (được điều chỉnh bổ sung tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 19/02/2025); Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Nam Định (cũ) về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Nam Định năm 2025; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 04/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Bình (cũ) về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Ninh Bình năm 2025; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình (sau hợp nhất) về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Ninh Bình năm 2025.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp

<sup>7</sup> Trong đó:

- Giảm kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cả các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo lộ trình quy định tại khoản 4 điều 35 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: 543 triệu đồng.
- Giảm kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ thành kinh phí giao nhiệm vụ sự nghiệp công: 825 triệu đồng.
- Giảm kinh phí NSNN hỗ trợ do thay đổi mức tự chủ của đơn vị sự nghiệp: 500 triệu đồng.
- Giảm kinh phí do thay đổi số lượng biên chế: 9.290 triệu đồng.

### ***1.3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước***

Nhìn chung, các đơn vị thực hiện việc mua sắm tài sản theo dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành; sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả góp phần phục vụ tốt trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị sau khi mua sắm được hạch toán đầy đủ về số lượng, nguyên giá, thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo theo quy định. Trình tự thủ tục về đấu thầu, mua sắm tài sản Nhà nước thực hiện theo đúng quy định; thực hiện cơ chế công khai minh bạch trong đấu thầu góp phần phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi kết thúc dự án theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Phương tiện đi lại (xe ô tô):

+ Số lượng xe ô tô hiện có đầu kỳ: 681 xe (Trong đó: xe phục vụ công tác chung là 350 xe, xe chuyên dùng là 331 xe).

+ Số lượng xe ô tô tăng thêm trong kỳ do mua mới: 01 xe (xe phục vụ công tác chung của Văn phòng tỉnh uỷ Nam Định (cũ)).

+ Số lượng xe ô tô giảm trong kỳ (thanh lý): 6 xe (Trong đó: Văn phòng tỉnh uỷ Nam Định 03 xe; Trung tâm văn hoá thể thao huyện Nam Trực tỉnh Nam Định (cũ) 01 xe; UBND huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình (cũ) 01 xe; UBND huyện Yên Khánh tỉnh Ninh Bình (cũ) 01 xe).

+ Số lượng xe ô tô hiện tại: 676 xe (Trong đó: xe phục vụ công tác chung là 345 xe, xe chuyên dùng là 331 xe).

- Tài sản khác: Không

Công tác thanh lý, điều chuyển tài sản công, báo cáo đăng ký kê khai và công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện theo đúng quy định.

### ***1.4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng***

*\* Việc THTK, CLP trong đầu tư xây dựng*

Công tác THTK, CLP trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được triển khai nghiêm túc, đồng bộ. Thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như: Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-

TTg ngày 14/02/2015 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/7/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật đầu tư công số 39/2019/QH-14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành luật.

Tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung dài hạn giai đoạn 2021-2025 đúng quy định Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021; Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

Thực hiện tiết kiệm từ chủ chương đầu tư, tiến hành rà soát cắt giảm giãn tiến độ tạm dừng các hạng mục, công trình chưa thật sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp. Các dự án đầu tư đều được kiểm soát chặt chẽ về phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, hạn chế tình trạng điều chỉnh nhiều lần, phát sinh không cần thiết. Một số dự án đã đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, bàn giao, góp phần tiết kiệm chi phí quản lý và khấu hao máy móc, thiết bị.

**\* Kết quả cụ thể:**

- Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 28.630,123 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 3.994,823 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 24.635,3 tỷ đồng; tổng số vốn giải ngân tính đến 24/10/2025 đạt khoảng 27.484 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ giao, xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố.

- Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm: 04<sup>8</sup>

- Trong năm 2025, giá trị tiết kiệm, chống lãng phí đạt được trong lĩnh vực đầu tư xây dựng toàn tỉnh đạt được khoảng 515,461 tỷ đồng (Trong đó: Trong quá trình Phê duyệt dự toán, tiết kiệm khoảng 181,323 tỷ đồng; Trong quá trình đấu thầu, tiết kiệm khoảng 334,138 tỷ đồng)<sup>9</sup>.

- Trong thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư năm 2025: Đến 30/9/2025, toàn tỉnh đã phê duyệt quyết toán dự án, công trình, hạng mục công trình XDCB hoàn thành cho 2.566 dự án với giá trị đề nghị quyết toán là 35.797,528 tỷ đồng; giá trị chấp nhận quyết toán là 35.742,829 tỷ đồng, tổng số tiền tiết kiệm là 54,699 tỷ đồng.

*\* Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng*

<sup>8</sup> Dự án: Lắp đặt hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến các xã, thị trấn huyện Nam Trực; Dự án: Cải tạo Sở Tư pháp; Dự án xây dựng cải tạo trung tâm dịch vụ việc làm và dự án Xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo.

<sup>9</sup> Theo Báo cáo của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 4818/BC-SXD ngày 28/10/2025.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định để đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, đảm bảo hiệu quả, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

Đối với các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi đã bố trí, sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo hình thức xử lý tài sản theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và các công trình phúc lợi phải sử dụng đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### ***1.5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên***

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đo đạc bản đồ, nước, khí tượng thủy văn, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo hướng tiết kiệm, sử dụng hiệu quả. Cụ thể như sau<sup>10</sup>:

#### ***1.5.1. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất đai***

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Trước sáp nhập: Lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị Quyết về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ điều chỉnh, bổ sung năm 2025 tại các kỳ họp HĐND tỉnh. Phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2025; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cho các địa phương trong tỉnh.

+ Sau sáp nhập: Chỉ đạo rà soát Quy hoạch 03 tỉnh (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt. Tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời

<sup>10</sup> Theo Báo cáo số 4667/BC-SNNMT ngày 22/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường về việc rà soát, đề xuất bổ sung nhu cầu sử dụng đất phục vụ lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia; rà soát, đăng ký danh mục bổ sung các danh mục, công trình dự án thực hiện trong năm 2025.

- Về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

+ Trước sáp nhập: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất cho khoảng 139 công trình dự án trên địa bàn tỉnh.

+ Sau sáp nhập: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo thu hồi đất của 02 dự án; Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất cho 03 dự án; Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tổng diện tích 74,77 ha.

- Về công tác định giá đất: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc phê duyệt Dự án Xây dựng bảng giá đất các xã, phường (trên địa bàn tỉnh Nam Định cũ) áp dụng từ ngày 01/01/2026; Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình.

- Về công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trong 9 tháng đầu năm, số lượng hồ sơ, TTHC đã tiếp nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai là 236.901 hồ sơ (Trong đó 162.928 hồ sơ đăng ký biến động đất đai; 73.973 hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm); số lượng hồ sơ, TTHC đã giải quyết là 196.935; số lượng hồ sơ, TTHC đang giải quyết, hồ sơ chờ bổ sung là 39.966 hồ sơ.

- Về đo đạc, lập bản đồ và viễn thám:

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định một số nội dung về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo xây dựng 6 định mức kinh tế kỹ thuật<sup>11</sup>; Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh.

+ Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024. Kết quả: 129/129 đơn vị cấp xã đã thực hiện giao nộp trên hệ thống kiểm kê đất đai của Bộ và đã được kiểm tra, phê duyệt trên phần mềm.

### *1.5.2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước*

<sup>11</sup> Định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; định mức kinh tế - kỹ thuật Xây dựng, cập nhật, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai; định mức kinh tế kỹ thuật lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất; xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 05 văn bản<sup>12</sup> hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước; Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phương án Đánh giá hiện trạng, phương hướng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>13</sup>; Ban hành 13 giấy phép khai thác nước tài nguyên nước<sup>14</sup>.

#### *1.5.3. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản*

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh Ninh Bình; rà soát Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đảm bảo thống nhất với phương án liên quan đến quy hoạch quốc phòng, an ninh, quy hoạch rừng. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 đối với 20 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Hà Nam cũ). Tổ chức đấu giá 15/20 mỏ đã được phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025, trong đó: 10 mỏ đá, 03 mỏ đất làm vật liệu san lấp; 02 mỏ cát.

Cấp giấy phép khai thác khoáng sản 08 mỏ; xác nhận trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác 01 mỏ; quyết định đóng cửa 04 mỏ khoáng sản; phê duyệt 03 Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản của 12 mỏ; điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 03 mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch và 06 lô cát.

#### *1.5.4. THTK, CLP trong quản lý tài nguyên rừng*

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng: Tăng cường đẩy mạnh hoạt động sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, kịp thời cung cấp nước tưới cho các vùng sản xuất; tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát

<sup>12</sup> UBND tỉnh Nam Định (cũ) đã ban hành các văn bản: số 154/UBND-VP3 ngày 13/02/2025 v/v tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; số 47/KHUBND ngày 19/3/2025 kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Khí tượng thế giới (23/3), chiến dịch Giờ Trái đất năm 2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 23/4/2025 tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2025; UBND tỉnh Hà Nam (cũ) đã ban hành các văn bản: số 846/VPUB-NN&MT ngày 18/3/2025 về việc hưởng ứng Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Khí tượng thế giới (23/3), Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2025

<sup>13</sup> Phê duyệt tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 28/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ (tỉnh Nam Định cũ); Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ (tỉnh Hà Nam cũ); Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (tỉnh Ninh Bình cũ).

<sup>14</sup> Trong đó: tỉnh Nam Định (cũ) trình UBND tỉnh ban hành 05 giấy phép khai thác nước mặt; tỉnh Hà Nam (cũ): Sở đã trình UBND tỉnh ban hành 08 giấy phép khai thác tài nguyên nước (trong đó 01 giấy phép khai thác nước dưới đất, 07 giấy phép khai thác nước mặt);

triển rừng; đẩy mạnh hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tăng sản lượng khai thác kết hợp với công tác bảo vệ rừng, chủ quyền đất nước.

- Xây dựng kế hoạch trồng rừng - phục hồi rừng, kế hoạch khai thác sử dụng đất rừng, tăng cường công tác quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, bảo vệ và phát triển rừng.

#### *1.5.5. THTK, CLP trong quản lý tài nguyên điện*

- Tuyên truyền việc tiết kiệm năng lượng đến toàn thể người dân và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham gia hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất, chương trình tiết kiệm điện, điều chỉnh phụ tải, dịch chuyển giờ sản xuất giảm phụ tải đỉnh, đẩy mạnh sử dụng năng lượng tái tạo. Khuyến khích, tuyên truyền, vận động sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu không nung, lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời và lắp đặt các phương tiện, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao, được dán nhãn năng lượng trong các công trình xây dựng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia chương trình điều chỉnh phụ tải, quản lý nhu cầu điện năng, giảm tổn thất điện năng trong phân phối và sử dụng điện, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo thay thế nhiên liệu truyền thống theo lộ trình của Chính phủ đề ra.

- Trong năm 2025, sản lượng điện tiết kiệm điện là 211,6 triệu kWh, đạt 2,41% so với thương phẩm<sup>15</sup>.

- Nhiều người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đã và đang đầu tư lắp đặt, đưa vào khai thác vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, giúp giảm áp lực về nguồn điện cho hệ thống điện quốc gia, tăng cường bảo vệ môi trường.

- Các dự án đầu tư xây dựng mới cũng như nâng cấp cải tạo hệ thống chiếu sáng đảm bảo sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng, chế độ chiếu sáng được điều khiển tự động phù hợp với yêu cầu chiếu sáng theo từng mùa trong năm, khung thời gian trong ngày.

- Trên địa bàn tỉnh hiện đang triển khai các có dự án Nhà máy điện rác Greenity Nam Định, công suất 15MW, đang triển khai thi công san lấp mặt bằng, xây dựng tường rào và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, dự kiến vận hành năm 2026. Dự

---

<sup>15</sup> Trong đó:

- + Hành chính sự nghiệp: 7,557 triệu kWh, đạt 5,38% so với thương phẩm hành chính sự nghiệp.
- + Chiếu sáng công cộng, quảng cáo: 29,56 triệu kWh, đạt 30,99% so với thương phẩm chiếu sáng công cộng, quảng cáo.
- + Sinh hoạt: 48,764 triệu kWh, đạt 2,04% so với thương phẩm sinh hoạt.
- + Kinh doanh dịch vụ: 5,89 triệu kWh, đạt 2,06% so với thương phẩm kinh doanh dịch vụ.
- + Sản xuất công nghiệp: 119,83 triệu kWh, đạt 2,04% so với thương phẩm sản xuất công nghiệp.

án giúp khai thác tiềm năng năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh, không ảnh hưởng tới môi trường, góp phần xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đang triển khai các thủ tục đầu tư Xây dựng Nhà máy điện linh hoạt Ninh Bình với tổng công suất 300MW tại xã Kim Đông, tỉnh Ninh Bình. Dự án sử dụng khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) với nhu cầu tiêu thụ LNG trung bình dự kiến là 440.679,42 m<sup>3</sup>/năm. Khi dự án được hình thành sẽ bổ sung nguồn linh hoạt cho hệ thống điện, bảo đảm an ninh năng lượng, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh và phù hợp với chiến lược chuyển dịch năng lượng của Việt Nam.

### ***1.6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước***

Triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ về sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp kịp thời, tương đối đồng bộ và phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương. Thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước nâng cao<sup>16</sup>.

#### ***1.6.1. Về sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập***

##### **a) Việc sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

\* Về sắp xếp đơn vị hành chính: Tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu, xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo bám sát chỉ đạo của Trung ương; thực hiện đúng các nguyên tắc, tiêu chí khi sáp nhập, quá trình sắp xếp chú ý các tiêu chuẩn về diện tích, dân số, đặc biệt chú ý tiêu chuẩn về diện tích theo quy định nhằm bảo đảm không gian phát triển cho các đơn vị cấp xã trong tương lai; tên gọi xã, phường mới đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, không trùng lặp, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương. Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã của 3 tỉnh đảm bảo đúng quy định, phù hợp thực tế của địa phương, tạo động lực, không gian phát triển cho các ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp. Kết quả, sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã, toàn tỉnh Ninh Bình (mới) đã giảm từ 398 đơn vị xuống còn 129 đơn vị (giảm 269 ĐVHC cấp xã), tỷ lệ giảm đạt 67,5%.

\* Về tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác (cấp tỉnh, cấp xã):

- Đối với cấp tỉnh: Sau khi sắp xếp, UBND tỉnh Ninh Bình có 13 cơ quan chuyên môn và 02 tổ chức hành chính khác trực thuộc UBND tỉnh.

<sup>16</sup> Theo Báo cáo số 201/BC-SNV ngày 22/10/2025 của Sở Nội vụ về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó, đã thành lập 13 cơ quan chuyên môn, gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình (đã được Thủ tướng ban hành Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình); Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình.

Kết quả sau sắp xếp: Giảm 24/37 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, (tương ứng giảm 65%); 02/4 tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (tương ứng giảm 50%); giảm 152/281 phòng chuyên môn và tương đương (tương ứng giảm 54,1%), 20/37 chi cục và tương đương (tương ứng giảm 54%).

- Đối với cấp xã: Thực hiện Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025; UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng hướng dẫn của Trung ương; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chính quyền cấp xã đi vào động hiệu lực, hiệu quả. Kết quả: kết thúc hoạt động của 22 ĐVHC cấp huyện, giảm được 269 xã. Ngay từ ngày 01/7/2025, HĐND xã, phường đã tổ chức kỳ họp thứ nhất để ban hành Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND xã, phường. Theo đó, mỗi UBND cấp xã có 03 phòng chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công (tổng trên toàn tỉnh có 387 cơ quan chuyên môn, 129 Trung tâm Phục vụ hành chính công trực thuộc UBND cấp xã).

b) Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập (*thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã và thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh*):

- Đối với đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền các quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển quyền quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp theo đúng Đề án số 18/ĐA-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Ninh Bình trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình, Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam, Trường Trung cấp Y tế Nam Định.

Kết quả, sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Bình có 13 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, 239 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành (trong đó có 53 đơn vị sự

ng nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên). Kết quả sau sắp xếp giảm 22/261 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành (tương ứng giảm 8,4%).

- Đối với đơn vị sự nghiệp cấp xã: UBND cấp xã đã thực hiện tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp chuyển từ UBND cấp huyện về

#### *1.6.2. Về quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức*

Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và trong các cơ quan, tổ chức khác đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức viên chức và người lao động đều làm việc đủ thời gian quy định, năng suất và hiệu quả công việc đảm bảo theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Việc sử dụng biên chế của các đơn vị đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tinh giản biên chế đã gắn với sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo đã giải quyết thực hiện nghỉ chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 cho 3.990 công chức, viên chức, và người lao động, với tổng kinh phí đã chi trả là 3.914,919 tỷ đồng<sup>17</sup>.

#### ***1.7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp***

Năm 2025, tỉnh Ninh Bình (sau hợp nhất 3 tỉnh Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình) có 24 doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong đó: có 15 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ<sup>18</sup> và 09 công ty cổ phần có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu (có 07 công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ<sup>19</sup> và 02 công ty cổ phần nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ<sup>20</sup>).

<sup>17</sup> Văn bản số 3449/STC-NS ngày 03/10/2025 của Sở Tài chính Ninh Bình về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>18</sup> Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Hải Hậu; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nghĩa Hưng; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Ninh; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Mỹ Thành; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ý Yên; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Bình; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Nam; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Nam Định; Công ty TNHH MTV Bình Minh; Công ty TNHH MTV nông nghiệp Bạch Long; Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông.

<sup>19</sup> Công ty cổ phần Môi trường và Đô thị Ninh Bình; Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Tam Điệp; Công ty cổ phần Môi trường Nam Định; Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định; Công ty cổ phần Nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình; Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định; Công ty cổ phần Bóng đá Thép xanh Nam Định

<sup>20</sup> Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định; Công ty Cổ phần Điện tử điện lạnh và dịch vụ tổng hợp Nam Định.

Các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đều đã xây dựng, ban hành quy chế tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định, tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao. Thực hiện công khai tài chính trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nội bộ để xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm gây lãng phí vốn, tài sản, lao động.

Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được quản lý tốt, bảo toàn và phát triển. Các doanh nghiệp đã tăng cường tiết kiệm chi phí trong công tác quản lý cũng như sản xuất kinh doanh.

Giám sát các doanh nghiệp nhà nước thực hiện chế độ tài chính, tổng hợp, phân tích, đánh giá báo cáo Bộ Tài chính kết quả giám sát tài chính của 15 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; 09 công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia với các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tình hình quản lý sử dụng vốn tài sản, tình hình chấp hành chế độ chính sách; thực hiện nghĩa vụ công ích. Thông qua kết quả giám sát, nắm bắt kiến nghị kịp thời doanh nghiệp có nguy cơ và mất an toàn về tài chính.

Triển khai đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý.

### ***1.8. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân***

#### ***1.8.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng***

- Thực hiện văn bản số 5672/BVHTTDL-VP ngày 25/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội mừng Xuân Ất Tỵ 2025. UBND tỉnh đã ban hành chỉ thị số 44/CT-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc tăng cường các biện pháp đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; đồng thời đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội tại địa phương.

- Tính đến nay các hoạt động lễ hội diễn ra sôi nổi, đa dạng về loại hình, phong phú về nội dung. Lễ hội được tổ chức đúng quy định của nhà nước, an toàn lành mạnh, tiết kiệm, bảo tồn được những phong tục tập quán, những trò chơi dân gian đáp ứng nhu cầu, tín ngưỡng của nhân dân, du khách. Các địa phương tổ chức lễ hội đều thành lập Ban tổ chức lễ hội theo quyết định của chính quyền cấp tổ chức lễ hội; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể trong suốt thời gian diễn ra lễ hội như lễ Khai Ấn đền Trần, lễ hội chùa Đại Bi, lễ hội Phủ Dầy, lễ hội Phủ Quảng Cung... thu hút nhiều du khách, tình hình an ninh trật tự được đảm bảo.

- Việc quản lý tiền công đức, tài trợ tại các di tích trên địa bàn tỉnh Nam Định đã được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch, giúp duy trì thường xuyên các hoạt động cúng lễ, quản lý di tích, tổ chức lễ hội tại di tích đáp ứng nhu cầu tâm linh, hưởng thụ giá trị văn hoá tinh thần của nhân dân; đồng thời đóng góp không nhỏ vào việc trùng tu, tôn tạo, bảo vệ, phát huy giá trị của di tích và hoạt động lễ hội; đóng góp cho các hoạt động của cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung tại địa phương.

- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội cơ bản đảm bảo đúng mục đích, công khai, minh bạch, có sổ sách ghi chép, có sự giám sát của nhân dân, công khai trước nhân dân các khoản thu, chi. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, chưa ghi nhận việc va chạm, tranh chấp, gây mất an ninh trật tự trong việc tiếp nhận, quản lý tiền công đức, tài trợ tại các di tích hoặc lợi dụng tổ chức lễ hội, quản lý và sử dụng di tích để phục vụ cho lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm.

#### *1.8.2. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng, hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân*

- Trong đầu tư xây dựng: Hầu hết các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xây dựng theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định về bảo vệ cảnh quan môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

+ Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, UBND tỉnh đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện sát với tình hình của cơ quan, đơn vị địa phương; đồng thời phổ biến rộng rãi chủ trương này đến từng hộ gia đình, cán bộ, công chức, viên chức và phải gương mẫu thực hiện trước để nhân dân noi theo. Từ đó giảm các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tiết kiệm kinh phí, thời gian tổ chức, đáp ứng được nguyện vọng và phù hợp với điều kiện kinh tế nhân dân. Các khu dân cư đã xây dựng và thực hiện tốt quy ước, Hương ước; Đồng thời có các nội dung quy định cụ thể để thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, việc mừng thọ.

+ Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc tổ chức đám cưới cơ bản đảm bảo văn minh, lành mạnh, tiết kiệm. Việc tổ chức đám tang đã được chính quyền, các đoàn thể quan tâm, 100% khu dân cư đều có ban lễ tang. Các hủ tục trong việc cưới, việc tang cơ bản được xoá bỏ. Tại nhiều địa phương trong tỉnh đã xuất hiện nhiều mô hình hay như mô hình “mừng cưới tại nhà” theo nếp sống mới văn minh; mô hình tổ chức cưới mời khách tiệc ngọt; mô hình tang lễ không bức trướng...

## **2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí**

Theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, qua công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, thẩm tra không phát hiện vụ việc lãng phí.

## **3. Đánh giá công tác THTK, CLP**

### ***3.1. Đánh giá kết quả đạt được***

- Công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành Chương trình THTK, CLP được triển khai chủ động, kịp thời, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình thực hiện. Việc xây dựng pháp luật, định mức, tiêu chuẩn, chế độ được triển khai tích cực, góp phần xác lập cơ sở pháp lý hoàn thiện hơn cho công tác THTK, CLP. Hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước được chú trọng; quản lý chặt chẽ nguồn thu, nhiều nội dung chi được tiết giảm, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ quan trọng.

- Sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, công tác phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể trong công tác THTK, CLP có những chuyển biến tích cực, thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin tài liệu, phối hợp các biện pháp đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí. Đã có nhiều đơn vị triển khai và thực hiện có hiệu quả rõ rệt.

- Việc triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quản lý sử dụng tài sản công; Luật Đầu tư công; Luật Đấu thầu...; và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan, việc sử dụng ngân sách Nhà nước đảm bảo hiệu quả cho hoạt động tại các cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản luật được thực hiện thường xuyên đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. Qua đó tạo được chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong THTK, CLP. Việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn với việc THTK, CLP. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức. Các đơn vị đã chủ động cắt giảm những hoạt động không cần thiết, lồng ghép các hoạt động có liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc.

### ***3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

#### ***3.2.1. Tồn tại, hạn chế:***

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; chưa phát huy được vai trò,

trách nhiệm của nhân dân trong THTK, CLP, vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy triệt để;

- Công tác xây dựng chương trình THTK, CLP ở một vài cơ quan, đơn vị còn chung chung, một số chỉ tiêu tiết kiệm chưa cụ thể: chưa được xác định bằng số tuyệt đối hoặc tỷ lệ % theo quy định; chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm; chưa bám sát với tình hình, đặc điểm, đặc thù của cơ quan, đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực;

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư công ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Công tác quyết toán dự án hoàn thành còn chậm; việc quản lý, sử dụng, đánh giá hiệu quả sau đầu tư của một số công trình chưa được coi trọng;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả THTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị còn chậm; nội dung báo cáo của một số đơn vị còn sơ sài, chưa đầy đủ hoặc không đúng mẫu quy định.

### *3.2.2. Nguyên nhân*

- Việc tổ chức triển khai THTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa bám sát thực tế công tác quản lý và điều hành.

- Việc thực hiện phân cấp quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức để THTK, CLP chưa được chú trọng.

### *3.3. Bài học kinh nghiệm rút ra*

- Phát huy vai trò trách nhiệm gương mẫu của người đứng đầu trong THTK, CLP thông qua lãnh đạo chỉ đạo đánh giá kiểm tra từng nhiệm vụ cụ thể.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng về chấp hành Điều lệ đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vừa gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị với chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng, ban tại đơn vị và cần phải chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như: Quản lý tài chính ngân sách, quản lý tài sản, quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản và lĩnh vực khác nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản về THTK, CLP nhằm giáo dục ý thức tiết kiệm, chống lãng phí đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải xem đây là trách nhiệm, nâng cao nhận thức và vai trò của tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác THTK, CLP và phòng chống tham nhũng.

- Thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan. Phát huy vai trò của cơ quan thanh tra; các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, phụ nữ

trong việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện THPT, CLP gắn với vai trò đoàn thể trong phát huy dân chủ tại cơ sở.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THPT, CLP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026**

#### **1. Phương hướng nhiệm vụ**

- Tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm và hằng năm, theo hướng vừa đảm bảo tính tổng thể, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, có chủ đề từng năm.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp yêu cầu thực tiễn. Thường xuyên đánh giá hiệu quả và chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh các bất cập, mâu thuẫn nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí các nguồn lực.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **2. Các giải pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí**

Để thực hiện hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2026, cần tăng cường công tác tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

**2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên

chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

**2.2.** Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực Nhà nước.

**2.3.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan báo, Đài phát thanh truyền hình để thực hiện tuyên truyền, vận động về thực hành tiết kiệm chống lãng phí đạt hiệu quả. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

**2.4.** Tăng cường công tác tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực như: Quản lý ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai; quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; công tác tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số.

**2.5.** Tăng cường kiểm tra thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thanh tra; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành, trong đó tập trung lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư công, xây dựng, quản lý tài chính, tài nguyên khoáng sản....

Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí.

**2.6.** Thực hiện nghiêm các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra nhà nước trong các năm qua.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.  
VH\_VP5\_BC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**